VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

Thông tư số 42/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân

(Tiếp theo Công báo số 1087 + 1088)

Phụ lục

QUY TẮC CỤ THỂ MẶT HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
Chương 52 - Bông		
Chú thích Chương: Trong phạm vi Chương này, nếu yêu cầu xuất xứ của sản phẩm dựa trên công đoạn nhuộm, in và ít nhất hai công đoạn hoàn thiện sản phẩm tiếp theo, công đoạn giặt hoặc công đoạn sấy không được coi là công đoạn hoàn thiện. Danh mục các công đoạn hoàn thiện áp dụng cho sản phẩm dệt may được quy định kèm theo tại Phụ lục này		
5201.00	**Xơ bông, chưa chải thô hoặc chưa chải kỹ**	RVC 40% hoặc CC
52.02	**Phế liệu bông (kể cả phế liệu sợi và bông tái chế)**	
5202.10	- Phế liệu sợi (kể cả phế liệu chỉ)	Sản phẩm thuộc phân nhóm này có xuất xứ tại nước thành viên nơi thu được sản phẩm từ quá trình sản xuất hoặc tiêu thụ
	- Loại khác:	
5202.91	- - Bông tái chế	RVC 40% hoặc CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5202.99	- - Loại khác	Sản phẩm thuộc phân nhóm này có xuất xứ tại nước thành viên nơi thu được sản phẩm từ quá trình sản xuất hoặc tiêu thụ
5203.00	**Xơ bông, chải thô hoặc chải kỹ**	RVC 40% hoặc CC
52.04	**Chỉ khâu làm từ bông, đã hoặc chưa đóng gói để bán lẻ**	
	- Chưa đóng gói để bán lẻ:	
5204.11	- - Có tỷ trọng bông từ 85% trở lên:	CTH, ngoại trừ từ 5205 hoặc 5206
5204.19	- - Loại khác	CTH, ngoại trừ từ 5205 hoặc 5206
5204.20	- Đã đóng gói để bán lẻ	CTH, ngoại trừ từ 5205 hoặc 5206
52.05	**Sợi bông (trừ chỉ khâu), có tỷ trọng bông từ 85% trở lên, chưa đóng gói để bán lẻ**	
	- Sợi đơn, làm từ xơ không chải kỹ:	
5205.11	- - Sợi có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét không quá 14)	CTH
5205.12	- - Sợi có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét trên 14 đến 43)	CTH
5205.13	- - Sợi có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét trên 43 đến 52)	CTH
5205.14	- - Sợi có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét trên 52 đến 80)	CTH
5205.15	- - Sợi có độ mảnh dưới 125 decitex (chi số mét trên 80)	CTH
	- Sợi đơn, làm từ xơ chải kỹ:	
5205.21	- - Sợi có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét không quá 14)	CTH
5205.22	- - Sợi có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét trên 14 đến 43)	CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5205.23	- - Sợi có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét trên 43 đến 52)	CTH
5205.24	- - Sợi có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét trên 52 đến 80)	CTH
5205.26	- - Sợi có độ mảnh từ 106,38 decitex đến dưới 125 decitex (chi số mét trên 80 đến 94)	CTH
5205.27	- - Sợi có độ mảnh từ 83,33 decitex đến dưới 106,38 decitex (chi số mét trên 94 đến 120)	CTH
5205.28	- - Sợi có độ mảnh dưới 83,33 decitex (chi số mét trên 120)	CTH
	- Sợi xe hoặc sợi cáp, làm từ xơ không chải kỹ:	
5205.31	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét sợi đơn không quá 14)	CTH
5205.32	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét sợi đơn trên 14 đến 43)	CTH
5205.33	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét sợi đơn trên 43 đến 52)	CTH
5205.34	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét sợi đơn trên 52 đến 80)	CTH
5205.35	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh dưới 125 decitex (chi số mét sợi đơn trên 80)	CTH
	- Sợi xe hoặc sợi cáp, từ xơ chải kỹ:	
5205.41	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét sợi đơn không quá 14)	CTH
5205.42	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét sợi đơn trên 14 đến 43)	CTH
5205.43	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét sợi đơn trên 43 đến 52)	CTH
5205.44	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét sợi đơn trên 52 đến 80)	CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5205.46	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 106,38 decitex đến dưới 125 decitex (chi số mét sợi đơn trên 80 đến 94)	CTH
5205.47	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 83,33 decitex đến dưới 106,38 decitex (chi số mét sợi đơn trên 94 đến 120)	CTH
5205.48	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh dưới 83,33 decitex (chi số mét sợi đơn trên 120)	CTH
52.06	**Sợi bông (trừ chỉ khâu), có tỷ trọng bông dưới 85%, chưa đóng gói để bán lẻ**	
	- Sợi đơn, làm từ xơ không chải kỹ:	
5206.11	- - Sợi có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét không quá 14)	CTH
5206.12	- - Sợi có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét trên 14 đến 43)	CTH
5206.13	- - Sợi có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét trên 43 đến 52)	CTH
5206.14	- - Sợi có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét trên 52 đến 80)	CTH
5206.15	- - Sợi có độ mảnh dưới 125 decitex (chi số mét trên 80)	CTH
	- Sợi đơn, làm từ xơ đã chải kỹ:	
5206.21	- - Sợi có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét không quá 14)	CTH
5206.22	- - Sợi có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét trên 14 đến 43)	CTH
5206.23	- - Sợi có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét trên 43 đến 52)	CTH
5206.24	- - Sợi có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét trên 52 đến 80)	CTH
5206.25	- - Sợi có độ mảnh dưới 125 decitex (chi số mét trên 80)	CTH
	- Sợi xe hoặc sợi cáp, làm từ xơ không chải kỹ:	
5206.31	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét sợi đơn không quá 14)	CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5206.32	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét sợi đơn trên 14 đến 43)	CTH
5206.33	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét sợi đơn trên 43 đến 52)	CTH
5206.34	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét sợi đơn trên 52 đến 80)	CTH
5206.35	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh dưới 125 decitex (chi số mét sợi đơn trên 80)	CTH
	- Sợi xe hoặc sợi cáp, từ xơ chải kỹ:	
5206.41	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 714,29 decitex trở lên (chi số mét sợi đơn không quá 14)	CTH
5206.42	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 232,56 decitex đến dưới 714,29 decitex (chi số mét sợi đơn trên 14 đến 43)	CTH
5206.43	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 192,31 decitex đến dưới 232,56 decitex (chi số mét sợi đơn trên 43 đến 52)	CTH
5206.44	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh từ 125 decitex đến dưới 192,31 decitex (chi số mét sợi đơn trên 52 đến 80)	CTH
5206.45	- - Từ mỗi sợi đơn có độ mảnh dưới 125 decitex (chi số mét sợi đơn trên 80)	CTH
52.07	**Sợi bông (trừ chỉ khâu) đã đóng gói để bán lẻ**	
5207.10	- Có tỷ trọng bông từ 85% trở lên	CTH, ngoại trừ từ 5205 hoặc 5206
5207.90	- Loại khác	CTH, ngoại trừ từ 5205 hoặc 5206
52.08	Vải dệt thoi từ bông, có tỷ trọng bông từ 85% trở lên, trọng lượng không quá 200 g/m2.	
	- Chưa tẩy trắng:	
5208.11	- - Vải vân điểm, trọng lượng không quá 100 g/m2	RVC 40% hoặc CTH
5208.12	- - Vải vân điểm, trọng lượng trên 100 g/m2	RVC 40% hoặc CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5208.13	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5208.19	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã tẩy trắng:	
5208.21	- - Vải vân điểm, trọng lượng không quá 100 g/m2	RVC 40% hoặc CTH
5208.22	- - Vải vân điểm, trọng lượng trên 100 g/m2	RVC 40% hoặc CTH
5208.23	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5208.29	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã nhuộm:	
5208.31	- - Vải vân điểm, trọng lượng không quá 100 g/m2:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5208.32	- - Vải vân điểm, trọng lượng trên 100 g/m2	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5208.33	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5208.39	- - Vải dệt khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Từ các sợi có các màu khác nhau:	
5208.41	- - Vải vân điểm, trọng lượng không quá 100 g/m2:	RVC 40% hoặc CTH
5208.42	- - Vải vân điểm, trọng lượng trên 100 g/m2:	RVC 40% hoặc CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5208.43	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5208.49	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã in:	
5208.51	- - Vải vân điểm, trọng lượng không quá 100 g/m2:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5208.52	- - Vải vân điểm, trọng lượng trên 100 g/m2:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5208.59	- - Vải dệt khác:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
52.09	Vải dệt thoi từ bông, có tỷ trọng bông từ 85% trở lên, trọng lượng trên 200 g/m2	
	- Chưa tẩy trắng:	
5209.11	- - Vải vân điểm:	RVC 40% hoặc CTH
5209.12	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5209.19	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã tẩy trắng:	
5209.21	- - Vải vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5209.22	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5209.29	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã nhuộm:	
5209.31	- - Vải vân điểm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5209.32	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5209.39	- - Vải dệt khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Từ các sợi có các màu khác nhau:	
5209.41	- - Vải vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5209.42	- - Vải denim	RVC 40% hoặc CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5209.43	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5209.49	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã in:	
5209.51	- - Vải vân điểm:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5209.52	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5209.59	- - Vải dệt khác:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
52.10	**Vải dệt thoi từ bông, có tỷ trọng bông dưới 85%, pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với xơ sợi nhân tạo, có trọng lượng không quá 200 g/m2**	
	- Chưa tẩy trắng:	
5210.11	- - Vải vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5210.19	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã tẩy trắng:	
5210.21	- - Vải vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5210.29	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã nhuộm:	
5210.31	- - Vải vân điểm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5210.32	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5210.39	- - Vải dệt khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Từ các sợi có màu khác nhau:	
5210.41	- - Vải vân điểm:	RVC 40% hoặc CTH
5210.49	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã in:	
5210.51	- - Vải vân điểm:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5210.59	- - Vải dệt khác:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
52.11	**Vải dệt thoi từ bông, có tỷ trọng bông dưới 85%, pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với xơ sợi nhân tạo, có trọng lượng trên 200 g/m2**	
	- Chưa tẩy trắng:	
5211.11	- - Vải vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5211.12	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5211.19	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
5211.20	- Đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã nhuộm:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5211.31	- - Vải vân điểm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5211.32	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5211.39	- - Vải dệt khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Từ các sợi có các màu khác nhau:	
5211.41	- - Vải vân điểm:	RVC 40% hoặc CTH
5211.42	- - Vải denim	RVC 40% hoặc CTH
5211.43	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	RVC 40% hoặc CTH
5211.49	- - Vải dệt khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã in:	
5211.51	- - Vải vân điểm:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5211.52	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5211.59	- - Vải dệt khác:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
52.12	**Vải dệt thoi khác từ bông**	
	- Trọng lượng không quá 200 g/m2:	
5212.11	- - Chưa tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5212.12	- - Đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5212.13	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5212.14	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5212.15	- - Đã in:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Trọng lượng trên 200 g/m2:	
5212.21	- - Chưa tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5212.22	- - Đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5212.23	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5212.24	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5212.25	- - Đã in:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
Chương 53 - Xơ dệt gốc thực vật khác; sợi giấy và vải dệt thoi từ sợi giấy		
Chú thích Chương: Trong phạm vi Chương này, nếu yêu cầu xuất xứ của sản phẩm dựa trên công đoạn nhuộm, in và ít nhất hai công đoạn hoàn thiện sản phẩm tiếp theo, công đoạn giặt hoặc công đoạn sấy không được coi là công đoạn hoàn thiện. Danh mục các công đoạn hoàn thiện áp dụng cho sản phẩm dệt may được quy định kèm theo tại Phụ lục này		
53.01	**Lanh, dạng nguyên liệu thô hoặc đã chế biến nhưng chưa kéo thành sợi; xơ lanh dạng ngắn và phế liệu lanh (kể cả phế liệu sợi và sợi tái chế)**	
5301.10	- Lanh, dạng nguyên liệu thô hoặc đã ngâm	RVC 40% hoặc CC
	- Lanh, đã tách lõi, đã đập, đã chải hoặc gia công bằng cách khác, nhưng chưa kéo thành sợi:	
5301.21	- - Đã tách lõi hoặc đã đập	RVC 40% hoặc CC
5301.29	- - Loại khác	RVC 40% hoặc CC
5301.30	- Xơ lanh dạng ngắn hoặc phế liệu lanh	Sản phẩm thuộc phân nhóm này có xuất xứ

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		tại nước thành viên nơi thu được sản phẩm từ quá trình sản xuất hoặc tiêu thụ
53.02	Gai dầu (Cannabis sativa L .), dạng nguyên liệu thô hoặc đã chế biến nhưng chưa kéo thành sợi; xơ gai dầu dạng ngắn và phế liệu gai (kể cả phế liệu sợi và sợi tái chế)	
5302.10	- Gai dầu, dạng nguyên liệu thô hoặc đã ngâm	RVC 40% hoặc CC
5302.90	- Loại khác	Sản phẩm thuộc phân nhóm này có xuất xứ tại nước thành viên nơi thu được sản phẩm từ quá trình sản xuất hoặc tiêu thụ
53.03	**Đay và các loại xơ libe dệt khác (trừ lanh, gai dầu và ramie), dạng nguyên liệu thô hoặc đã chế biến nhưng chưa kéo thành sợi; xơ dạng ngắn và phế liệu của các loại xơ này (kể cả phế liệu sợi và sợi tái chế).**	
5303.10	- Đay và các loại xơ libe dệt khác, dạng nguyên liệu thô hoặc đã ngâm	RVC 40% hoặc CC
5303.90	- Loại khác	Sản phẩm thuộc phân nhóm này có xuất xứ tại nước thành viên nơi thu được sản phẩm từ quá trình sản xuất hoặc tiêu thụ
5305.00	**Xơ dừa, xơ chuối abaca (Manila hemp hoặc Musa textilis Nee), xơ gai ramie và xơ dệt gốc thực vật khác, chưa được ghi hay chi tiết ở nơi khác hoặc kể cả, thô hoặc đã chế biến nhưng chưa kéo thành sợi; xơ dạng ngắn, xơ vụn và phế liệu của các loại xơ này (kể cả phế liệu sợi và sợi tái chế)**	RVC 40% hoặc CC
53.06	**Sợi lanh**	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5306.10	- Sợi đơn	CTH
5306.20	- Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	CTH
53.07	**Sợi đay hoặc sợi từ các loại xơ libe dệt khác thuộc nhóm 53.03**	
5307.10	- Sợi đơn	CTH
5307.20	- Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	CTH
53.08	**Sợi từ các loại xơ dệt gốc thực vật khác; sợi giấy**	
5308.10	- Sợi dừa	CTH
5308.20	- Sợi gai dầu	CTH
5308.90	- Loại khác:	CTH
53.09	**Vải dệt thoi từ sợi lanh**	
	- Có tỷ trọng lanh từ 85% trở lên:	
5309.11	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5309.19	- - Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Có tỷ trọng lanh dưới 85%:	
5309.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5309.29	- - Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
53.10	**Vải dệt thoi từ sợi đay hoặc từ các loại xơ libe dệt khác thuộc nhóm 53.03**	
5310.10	- Chưa tẩy trắng:	RVC 40% hoặc CTH
5310.90	- Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5311.00	**Vải dệt thoi từ các loại sợi dệt gốc thực vật khác; vải dệt thoi từ sợi giấy**	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
Chương 54 - Sợi filament nhân tạo; dải và các dạng tương tự từ nguyên liệu dệt nhân tạo		
Chú thích Chương: Trong phạm vi Chương này, nếu yêu cầu xuất xứ của sản phẩm dựa trên công đoạn nhuộm, in và ít nhất hai công đoạn hoàn thiện sản phẩm tiếp theo, công đoạn giặt hoặc công đoạn sấy không được coi là công đoạn hoàn thiện. Danh mục các công đoạn hoàn thiện áp dụng cho sản phẩm dệt may được quy định kèm theo tại Phụ lục này.		
54.01	**Chỉ khâu làm từ sợi filament nhân tạo, đã hoặc chưa đóng gói để bán lẻ**	
5401.10	- Từ sợi filament tổng hợp:	CC
5401.20	- Từ sợi filament tái tạo:	CC
54.02	**Sợi filament tổng hợp (trừ chỉ khâu), chưa đóng gói để bán lẻ, kể cả sợi monofilament tổng hợp có độ mảnh dưới 67 decitex**	
	- Sợi có độ bền cao làm từ ni lông hoặc các polyamit khác, đã hoặc chưa làm dún:	
5402.11	- - Từ các aramit	CC
5402.19	- - Loại khác	CC
5402.20	- Sợi có độ bền cao làm từ polyeste, đã hoặc chưa làm dún	CC
	- Sợi dún:	
5402.31	- - Từ ni lông hoặc các polyamit khác, độ mảnh mỗi sợi đơn không quá 50 tex	CC
5402.32	- - Từ ni lông hoặc các polyamit khác, độ mảnh mỗi sợi đơn trên 50 tex	CC
5402.33	- - Từ các polyeste	CC
5402.34	- - Từ polypropylen	CC
5402.39	- - Loại khác	CC
	- Sợi khác, đơn, không xoắn hoặc xoắn không quá 50 vòng xoắn trên mét:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5402.44	- - Từ nhựa đàn hồi:	RVC 40% hoặc CC
5402.45	- - Loại khác, từ ni lông hoặc từ các polyamit khác	CC
5402.46	- - Loại khác, từ các polyeste, được định hướng một phần	CC
5402.47	- - Loại khác, từ các polyeste	CC
5402.48	- - Loại khác, từ polypropylen	CC
5402.49	- - Loại khác	CC
	- Sợi khác, đơn, xoắn trên 50 vòng xoắn trên mét:	
5402.51	- - Từ ni lông hoặc các polyamit khác	CC
5402.52	- - Từ các polyeste	CC
5402.53	- - Từ polypropylen	CC
5402.59	- - Loại khác	CC
	- Sợi khác, sợi xe (folded) hoặc sợi cáp:	
5402.61	- - Từ ni lông hoặc các polyamit khác	CC
5402.62	- - Từ các polyeste	CC
5402.63	- - Từ polypropylen	CC
5402.69	- - Loại khác	CC
54.03	**Sợi filament tái tạo (trừ chỉ khâu), chưa đóng gói để bán lẻ, kể cả sợi monofilament tái tạo có độ mảnh dưới 67 decitex**	
5403.10	- Sợi có độ bền cao từ tơ tái tạo vit-cô (viscose)	CC
	- Sợi khác, đơn:	
5403.31	- - Từ tơ tái tạo vit-cô (viscose), không xoắn hoặc xoắn không quá 120 vòng xoắn trên mét:	CC
5403.32	- - Từ tơ tái tạo vit-cô (viscose), xoắn trên 120 vòng xoắn trên mét:	CC
5403.33	- - Từ xenlulo axetat:	CC
5403.39	- - Loại khác:	CC
	- Sợi khác, sợi xe (folded) hoặc sợi cáp:	
5403.41	- - Từ tơ tái tạo vit-cô (viscose):	CC
5403.42	- - Từ xenlulo axetat:	CC
5403.49	- - Loại khác:	CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
54.04	**Sợi monofilament tổng hợp có độ mảnh từ 67 decitex trở lên và kích thước mặt cắt ngang không quá 1 mm; dải và dạng tương tự (ví dụ, sợi giả rơm) từ vật liệu dệt tổng hợp có chiều rộng bề mặt không quá 5 mm**	
	- Sợi monofilament:	
5404.11	- - Từ nhựa đàn hồi	RVC 40% hoặc CC
5404.12	- - Loại khác, từ polypropylen	CC
5404.19	- - Loại khác	CC
5404.90	- Loại khác	CC
5405.00	**Sợi monofilament tái tạo có độ mảnh từ 67 decitex trở lên và kích thước mặt cắt ngang không quá 1 mm; dải và dạng tương tự (ví dụ, sợi giả rơm) từ vật liệu dệt tái tạo có chiều rộng bề mặt không quá 5 mm**	CC
5406.00	**Sợi filament nhân tạo (trừ chỉ khâu), đã đóng gói để bán lẻ**	CC
54.07	**Vải dệt thoi bằng sợi filament tổng hợp, kể cả vải dệt thoi thu được từ các nguyên liệu thuộc nhóm 54.04**	
5407.10	- Vải dệt thoi từ sợi có độ bền cao bằng ni lông hoặc các polyamit hoặc các polyeste khác:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5407.20	- Vải dệt thoi từ dải hoặc dạng tương tự	CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5407.30	- Vải dệt thoi đã được nêu ở Chú giải 9 Phần XI	CTH
	- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament bằng ni lông hoặc các polyamit khác từ 85% trở lên:	
5407.41	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	RVC 40% hoặc CTH
5407.42	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5407.43	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5407.44	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament polyeste dún từ 85% trở lên:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5407.51	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5407.52	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5407.53	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5407.54	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament polyeste từ 85% trở lên:	
5407.61	- - Có tỷ trọng sợi filament polyeste không dún từ 85% trở lên:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5407.69	- - Loại khác:	CTH
	- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament tổng hợp từ 85% trở lên:	
5407.71	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5407.72	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5407.73	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5407.74	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament tổng hợp dưới 85%, được pha chủ yếu hay pha duy nhất với bông:	
5407.81	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5407.82	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5407.83	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5407.84	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Vải dệt thoi khác:	
5407.91	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5407.92	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5407.93	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5407.94	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
54.08	**Vải dệt thoi bằng sợi filament tái tạo, kể cả vải dệt thoi thu được từ các nguyên liệu thuộc nhóm 54.05**	
5408.10	- Vải dệt thoi bằng sợi có độ bền cao từ tơ tái tạo vit-cô (viscose):	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament tái tạo hoặc dải hoặc dạng tương tự từ 85% trở lên:	
5408.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5408.22	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5408.23	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5408.24	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Vải dệt thoi khác:	
5408.31	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5408.32	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5408.33	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5408.34	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
Chương 55 - Xơ sợi staple nhân tạo		
Chú thích Chương: Trong phạm vi Chương này, nếu yêu cầu xuất xứ của sản phẩm dựa trên công đoạn nhuộm, in và ít nhất hai công đoạn hoàn thiện sản phẩm tiếp theo, công đoạn giặt hoặc công đoạn sấy không được coi là công đoạn hoàn thiện. Danh mục các công đoạn hoàn thiện áp dụng cho sản phẩm dệt may được quy định kèm theo tại Phụ lục này		
55.01	**Tô (tow) filament tổng hợp**	
5501.10	- Từ ni lông hoặc từ các polyamit khác	RVC 40% hoặc CC
5501.20	- Từ các polyeste	RVC 40% hoặc CC
5501.30	- Từ acrylic hoặc modacrylic	RVC 40% hoặc CC
5501.40	- Từ polypropylen	RVC 40% hoặc CC
5501.90	- Loại khác	RVC 40% hoặc CC
55.02	**Tô (tow) filament tái tạo**	
5502.10	- Từ axetat xenlulo	RVC 40% hoặc CC
5502.90	- Loại khác	RVC 40% hoặc CC
55.03	**Xơ staple tổng hợp, chưa chải thô, chưa chải kỹ hoặc chưa gia công cách khác để kéo sợi**	
	- Từ ni lông hoặc từ các polyamit khác:	
5503.11	- - Từ các aramit	RVC 40% hoặc CC
5503.19	- - Loại khác	RVC 40% hoặc CC
5503.20	- Từ các polyeste	RVC 40% hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5503.30	- Từ acrylic hoặc modacrylic	RVC 40% hoặc CC
5503.40	- Từ polypropylen	RVC 40% hoặc CC
5503.90	- Loại khác:	RVC 40% hoặc CC
55.04	**Xơ staple tái tạo, chưa chải thô, chưa chải kỹ hoặc chưa gia công cách khác để kéo sợi**	
5504.10	- Từ tơ tái tạo vit-cô (viscose)	RVC 40% hoặc CC
5504.90	- Loại khác	RVC 40% hoặc CC
55.05	**Phế liệu (kể cả phế liệu xơ, phế liệu sợi và nguyên liệu tái chế) từ xơ nhân tạo**	
5505.10	- Từ các xơ tổng hợp	RVC 40% hoặc CTH
5505.20	- Từ các xơ tái tạo	RVC 40% hoặc CTH
55.06	**Xơ staple tổng hợp, đã chải thô, chải kỹ hoặc gia công cách khác để kéo sợi**	
5506.10	- Từ ni lông hoặc từ các polyamit khác	RVC 40% hoặc CC
5506.20	- Từ các polyeste	RVC 40% hoặc CC
5506.30	- Từ acrylic hoặc modacrylic	RVC 40% hoặc CC
5506.40	- Từ polypropylen	RVC 40% hoặc CC
5506.90	- Loại khác	RVC 40% hoặc CC
5507.00	**Xơ staple tái tạo, đã chải thô, chải kỹ hoặc gia công cách khác để kéo sợi**	RVC 40% hoặc CC
55.08	**Chỉ khâu làm từ xơ staple nhân tạo, đã hoặc chưa đóng gói để bán lẻ**	
5508.10	- Từ xơ staple tổng hợp:	CTH
5508.20	- Từ xơ staple tái tạo:	CTH
55.09	**Sợi (trừ chỉ khâu) từ xơ staple tổng hợp, chưa đóng gói để bán lẻ**	
	- Có tỷ trọng xơ staple bằng ni lông hoặc các polyamit khác từ 85% trở lên:	
5509.11	- - Sợi đơn	CTH
5509.12	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	CTH
	- Có tỷ trọng xơ staple polyeste từ 85% trở lên:	
5509.21	- - Sợi đơn	CTH
5509.22	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	CTH
	- Có tỷ trọng xơ staple bằng acrylic hoặc modacrylic từ 85% trở lên:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5509.31	- - Sợi đơn	CTH
5509.32	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	CTH
	- Sợi khác, có tỷ trọng xơ staple tổng hợp từ 85% trở lên:	
5509.41	- - Sợi đơn	CTH
5509.42	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	CTH
	- Sợi khác, từ xơ staple polyeste:	
5509.51	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với xơ staple tái tạo	CTH
5509.52	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hay lông động vật loại mịn:	CTH
5509.53	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông	CTH
5509.59	- - Loại khác	CTH
	- Sợi khác, từ xơ staple bằng acrylic hoặc modacrylic:	
5509.61	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hay lông động vật loại mịn	CTH
5509.62	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông	CTH
5509.69	- - Loại khác	CTH
	- Sợi khác:	
5509.91	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hay lông động vật loại mịn	CTH
5509.92	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông	CTH
5509.99	- - Loại khác	CTH
55.10	**Sợi (trừ chỉ khâu) từ xơ staple tái tạo, chưa đóng gói để bán lẻ**	
	- Có tỷ trọng xơ staple tái tạo từ 85% trở lên:	
5510.11	- - Sợi đơn	CTH
5510.12	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	CTH
5510.20	- Sợi khác, được pha chủ yếu hoặc duy nhất với lông cừu hay lông động vật loại mịn	CTH
5510.30	- Sợi khác, được pha chủ yếu hoặc duy nhất với bông	CTH
5510.90	- Sợi khác	CTH
55.11	**Sợi (trừ chỉ khâu) từ xơ staple nhân tạo, đã đóng gói để bán lẻ**	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5511.10	- Từ xơ staple tổng hợp, có tỷ trọng loại xơ này từ 85% trở lên:	CTH, ngoại trừ từ 5509 hoặc 5510
5511.20	- Từ xơ staple tổng hợp, có tỷ trọng loại xơ này dưới 85%:	CTH, ngoại trừ từ 5509 hoặc 5510
5511.30	- Từ xơ staple tái tạo	CTH, ngoại trừ từ 5509 hoặc 5510
55.12	**Các loại vải dệt thoi từ xơ staple tổng hợp, có tỷ trọng loại xơ này từ 85% trở lên**	
	- Có tỷ trọng xơ staple polyeste từ 85% trở lên:	
5512.11	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5512.19	- - Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Có tỷ trọng xơ staple bằng acrylic hoặc modacrylic từ 85% trở lên:	
5512.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5512.29	- - Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Loại khác:	
5512.91	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5512.99	- - Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
55.13	**Vải dệt thoi bằng xơ staple tổng hợp, có tỷ trọng loại xơ này dưới 85%, pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông, trọng lượng không quá 170 g/m2**	
	- Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	
5513.11	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5513.12	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, từ xơ staple polyeste	RVC 40% hoặc CTH
5513.13	- - Vải dệt thoi khác từ xơ staple polyeste	RVC 40% hoặc CTH
5513.19	- - Vải dệt thoi khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã nhuộm:	
5513.21	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5513.23	- - Vải dệt thoi khác từ xơ staple polyeste	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5513.29	- - Vải dệt thoi khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Từ các sợi có các màu khác nhau:	
5513.31	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5513.39	- - Vải dệt thoi khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã in:	
5513.41	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5513.49	- - Vải dệt thoi khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
55.14	**Vải dệt thoi bằng xơ staple tổng hợp, có tỷ trọng loại xơ này dưới 85%, pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông, trọng lượng trên 170 g/m2**	
	- Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	
5514.11	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC 40% hoặc CTH
5514.12	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, từ xơ staple polyeste	RVC 40% hoặc CTH
5514.19	- - Vải dệt thoi khác	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã nhuộm:	
5514.21	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5514.22	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, từ xơ staple polyeste	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5514.23	- - Vải dệt thoi khác từ xơ staple polyeste	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5514.29	- - Vải dệt thoi khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5514.30	- Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
	- Đã in:	
5514.41	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5514.42	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, từ xơ staple polyeste	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5514.43	- - Vải dệt thoi khác từ xơ staple polyeste	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5514.49	- - Vải dệt thoi khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
55.15	**Các loại vải dệt thoi khác từ xơ staple tổng hợp**	
	- Từ xơ staple polyeste:	
5515.11	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với xơ staple tơ tái tạo vit-cô (viscose)	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5515.12	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5515.13	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	CTH
5515.19	- - Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Từ xơ staple bằng acrylic hoặc modacrylic:	
5515.21	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5515.22	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	CTH
5515.29	- - Loại khác	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Vải dệt thoi khác:	
5515.91	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5515.99	- - Loại khác:	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
55.16	**Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo.**	
	- Có tỷ trọng xơ staple tái tạo từ 85% trở lên:	
5516.11	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5516.12	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5516.13	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5516.14	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Có tỷ trọng xơ staple tái tạo dưới 85%, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament tái tạo:	
5516.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5516.22	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5516.23	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5516.24	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Có tỷ trọng xơ staple tái tạo dưới 85%, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	
5516.31	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5516.32	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5516.33	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5516.34	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
	- Có tỷ trọng xơ staple tái tạo dưới 85%, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông:	
5516.41	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5516.42	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5516.43	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5516.44	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Loại khác:	
5516.91	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC 40% hoặc CTH
5516.92	- - Đã nhuộm	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5516.93	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC 40% hoặc CTH
5516.94	- - Đã in	CTH hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
Chương 56 - Mền xơ, phớt và các sản phẩm không dệt; các loại sợi đặc biệt; sợi xe, chão bện (cordage), thừng và cáp và các sản phẩm của chúng		
56.01	**Mền xơ bằng vật liệu dệt và các sản phẩm của nó; các loại xơ dệt, chiều dài không quá 5 mm (xơ vụn), bụi xơ và kết xơ (neps)**	
	- Mền xơ từ vật liệu dệt và các sản phẩm của nó:	
5601.21	- - Từ bông	CC
5601.22	- - Từ xơ nhân tạo:	CC
5601.29	- - Loại khác	CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5601.30	- Xơ vụn và bụi xơ và kết xơ:	CC
56.02	**Phớt, nỉ đã hoặc chưa ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép lớp**	
5602.10	- Phớt, nỉ xuyên kim và vải khâu đính	CC
	- Phớt, nỉ khác, chưa ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép lớp:	
5602.21	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	CC
5602.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	CC
5602.90	- Loại khác	CC
56.03	**Các sản phẩm không dệt, đã hoặc chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp**	
	- Từ filament nhân tạo:	
5603.11	- - Trọng lượng không quá 25 g/m2	CC
5603.12	- - Trọng lượng trên 25 g/m2 nhưng không quá 70 g/m2	CC
5603.13	- - Trọng lượng trên 70 g/m2 nhưng không quá 150 g/m2	CC
5603.14	- - Trọng lượng trên 150 g/m2	CC
	- Loại khác:	
5603.91	- - Trọng lượng không quá 25 g/m2	CC
5603.92	- - Trọng lượng trên 25 g/m2 nhưng không quá 70 g/m2	CC
5603.93	- - Trọng lượng trên 70 g/m2 nhưng không quá 150 g/m2	CC
5603.94	- - Trọng lượng trên 150 g/m2	CC
56.04	**Chỉ cao su và sợi (cord) cao su, được bọc bằng vật liệu dệt; sợi dệt, và dải và dạng tương tự thuộc nhóm 54.04 hoặc 54.05, đã ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc bao ngoài bằng cao su hoặc plastic**	
5604.10	- Chỉ cao su và sợi (cord) cao su, được bọc bằng vật liệu dệt	RVC 40% hoặc CC
5604.90	- Loại khác:	RVC 40% hoặc CC
5605.00	**Sợi trộn kim loại, có hoặc không quấn bọc, là loại sợi dệt, hoặc dải hoặc dạng tương tự thuộc**	CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
	nhóm 54.04 hoặc 54.05, được kết hợp với kim loại ở dạng dây, dải hoặc bột hoặc phủ bằng kim loại	
5606.00	**Sợi cuốn bọc, và dải và các dạng tương tự thuộc nhóm 54.04 hoặc 54.05, đã quấn bọc (trừ các loại thuộc nhóm 56.05 và sợi quấn bọc lông đuôi hoặc bờm ngựa); sợi sơnin (chenille) (kể cả sợi sơnin xù); sợi sùi vòng**	CC
56.07	**Dây xe, chão bện (cordage), thừng và cáp, đã hoặc chưa tết hoặc bện và đã hoặc chưa ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc bao ngoài bằng cao su hoặc plastic**	
	- Từ xizan (sisal) hoặc từ xơ dệt khác của các cây thuộc chi cây thùa (Agave):	
5607.21	- - Dây xe để buộc hoặc đóng kiện	CC
5607.29	- - Loại khác	CC
	- Từ polyetylen hoặc polypropylen:	
5607.41	- - Dây xe để buộc hoặc đóng kiện	CC
5607.49	- - Loại khác	RVC 40% hoặc CC
5607.50	- Từ xơ tổng hợp khác:	RVC 40% hoặc CC
5607.90	- Loại khác:	RVC 40% hoặc CC
56.08	**Tấm lưới được thắt nút bằng sợi xe, chão bện (cordage) hoặc thừng; lưới đánh cá và các loại lưới khác đã hoàn thiện, từ vật liệu dệt**	
	- Từ vật liệu dệt nhân tạo:	
5608.11	- - Lưới đánh cá thành phẩm	RVC 40% hoặc CTH
5608.19	- - Loại khác:	RVC 40% hoặc CTH
5608.90	- Loại khác:	RVC 40% hoặc CTH
5609.00	**Các sản phẩm làm từ sợi, dải hoặc dạng tương tự thuộc nhóm 54.04 hoặc 54.05, dây xe, chão bện (cordage), thừng hoặc cáp, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác**	RVC 40% hoặc CTH
Chương 57 - Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác		
57.01	**Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, thắt nút, đã hoặc chưa hoàn thiện**	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5701.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	CC
5701.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	CC
57.02	**Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, dệt thoi, không chần sợi vòng hoặc phủ xơ vụn, đã hoặc chưa hoàn thiện, kể cả thảm "Kelem", "Schumacks", "Karamanie" và các loại thảm dệt thủ công tương tự**	
5702.10	- Thảm "Kelem", "Schumacks", "Karamanie" và các loại thảm dệt thủ công tương tự	CC
5702.20	- Hàng trải sàn từ xơ dừa (coir)	CC
	- Loại khác, có cấu tạo vòng lông, chưa hoàn thiện:	
5702.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	CC
5702.32	- - Từ các vật liệu dệt nhân tạo	CC
5702.39	- - Từ các loại vật liệu dệt khác:	CC
	- Loại khác, có cấu tạo vòng lông, đã hoàn thiện:	
5702.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	CC
5702.42	- - Từ các vật liệu dệt nhân tạo:	CC
5702.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:	CC
	- - - Loại khác:	
5702.50	- Loại khác, không có cấu tạo vòng lông, chưa hoàn thiện:	CC
	- Loại khác, không có cấu tạo vòng lông, đã hoàn thiện:	
5702.91	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	CC
5702.92	- - Từ các vật liệu dệt nhân tạo:	CC
5702.99	- - Từ các loại vật liệu dệt khác:	CC
57.03	**Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, được chần, đã hoặc chưa hoàn thiện**	
5703.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	CC
5703.20	- Từ ni lông hoặc các polyamit khác:	CC
5703.30	- Từ các vật liệu dệt nhân tạo khác:	CC
5703.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	CC
57.04	**Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, từ phớt, không chần hoặc phủ xơ vụn, đã hoặc chưa hoàn thiện**	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5704.10	- Các tấm để ghép, có diện tích bề mặt tối đa là 0,3 m2	CC, ngoại trừ từ 5602
5704.20	- Các tấm để ghép, có diện tích bề mặt tối đa trên 0,3 m2 nhưng không quá 1 m2	CC, ngoại trừ từ 5602
5704.90	- Loại khác	CC, ngoại trừ từ 5602
5705.00	**Các loại thảm khác và các loại hàng dệt trải sàn khác, đã hoặc chưa hoàn thiện**	CC
Chương 58 - Các loại vải dệt thoi đặc biệt; các loại vải dệt chần sợi vòng; hàng ren; thảm trang trí; hàng trang trí; hàng thêu		
Chú thích Chương: Trong phạm vi Chương này, nếu yêu cầu xuất xứ của sản phẩm dựa trên công đoạn nhuộm, in và ít nhất hai công đoạn hoàn thiện sản phẩm tiếp theo, công đoạn giặt hoặc công đoạn sấy không được coi là công đoạn hoàn thiện. Danh mục các công đoạn hoàn thiện áp dụng cho sản phẩm dệt may được quy định kèm theo tại Phụ lục này.		
58.01	**Các loại vải dệt nổi vòng và các loại vải sơnin (chenille), trừ các loại vải thuộc nhóm 58.02 hoặc 58.06**	
5801.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	CC
	- Từ bông:	
5801.21	- - Vải có sợi ngang nổi vòng không cắt:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.22	- - Nhung kẻ đã cắt:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.23	- - Vải có sợi ngang nổi vòng khác:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.26	- - Các loại vải sơnin (chenille):	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.27	- - Vải có sợi dọc nổi vòng:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
	- Từ xơ nhân tạo:	
5801.31	- - Vải có sợi ngang nổi vòng chưa cắt:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.32	- - Nhung kẻ đã cắt:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.33	- - Vải có sợi ngang nổi vòng khác:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.36	- - Các loại vải sơnin (chenille):	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5801.37	- - Vải có sợi dọc nổi vòng:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5801.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
58.02	**Vải khăn lông và các loại vải dệt thoi tạo vòng lông tương tự, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06; các loại vải dệt chần sợi nổi vòng, trừ các sản phẩm thuộc nhóm 57.03**	
	- Vải khăn lông và các loại vải dệt thoi tạo vòng lông tương tự, từ bông:	
5802.11	- - Chưa tẩy trắng	CC
5802.19	- - Loại khác	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5802.20	- Vải khăn lông và các loại vải dệt thoi tạo vòng lông tương tự, từ các vật liệu dệt khác:	CC hoặc làm từ vải đã được dệt thành hình nhưng chưa thực hiện các công đoạn tiếp theo hoặc chưa hoàn thiện với điều kiện vải này được nhuộm hoặc in và trải qua ít nhất hai công đoạn hoàn thiện tiếp theo tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên trước khi trở thành sản phẩm hoàn thiện có thể sử dụng được ngay
5802.30	- Các loại vải dệt có chần sợi nổi vòng:	CC
5803.00	**Vải dệt quấn, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06**	CC
58.04	Các loại vải tuyn và các loại vải dệt lưới khác, không bao gồm vải dệt thoi, dệt kim hoặc móc; hàng ren dạng mảnh, dạng dải hoặc dạng mẫu hoa văn, trừ các loại vải thuộc các nhóm từ 60.02 đến 60.06	
5804.10	- Vải tuyn và vải dệt lưới khác:	CC
	- Ren dệt bằng máy:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5804.21	- - Từ xơ nhân tạo:	CC
5804.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	CC
5804.30	- Ren làm bằng tay	CC
5805.00	**Thảm trang trí dệt thủ công theo kiểu Gobelins, Flanders, Aubusson, Beauvais và các kiểu tương tự, và các loại thảm trang trí thêu tay (ví dụ, thêu mũi nhỏ, thêu chữ thập), đã hoặc chưa hoàn thiện**	CC
58.06	**Vải dệt thoi khổ hẹp, trừ các loại hàng thuộc nhóm 58.07; vải khổ hẹp gồm toàn sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất keo dính (bolducs)**	
5806.10	- Vải dệt thoi có tạo vòng lông (kể cả vải khăn lông và các loại vải dệt nổi vòng tương tự) và vải dệt từ sợi sơnin (chenille):	CC
5806.20	- Vải dệt thoi khác, có chứa sợi đàn hồi (elastomeric) hoặc sợi cao su từ 5% trở lên tính theo trọng lượng:	CC
	- Vải dệt thoi khác:	
5806.31	- - Từ bông:	CC
5806.32	- - Từ xơ nhân tạo:	CC
5806.39	- - Từ các vật liệu dệt khác:	CC
5806.40	- Các loại vải dệt chỉ có sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất kết dính (bolducs)	CC
58.07	**Các loại nhãn, phù hiệu và các mặt hàng tương tự từ vật liệu dệt, dạng chiếc, dạng dải hoặc đã cắt thành hình hoặc kích cỡ, không thêu**	
5807.10	- Dệt thoi	CC
5807.90	- Loại khác:	CC
58.08	**Các dải bện dạng chiếc; dải, mảnh trang trí dạng chiếc, không thêu, trừ loại dệt kim hoặc móc; tua, ngù và các mặt hàng tương tự**	
5808.10	- Các dải bện dạng chiếc:	CC
5808.90	- Loại khác:	CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5809.00	**Vải dệt thoi từ sợi kim loại và vải dệt thoi từ sợi trộn kim loại thuộc nhóm 56.05, sử dụng để trang trí, như các loại vải trang trí nội thất hoặc cho các mục đích tương tự, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác**	CC
58.10	**Hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu hoa văn**	
5810.10	- Hàng thêu không lộ nền	CTH
	- Hàng thêu khác:	
5810.91	- - Từ bông	CTH
5810.92	- - Từ xơ nhân tạo	CTH
5810.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	CTH
5811.00	**Các sản phẩm dệt đã chần dạng chiếc, bao gồm một hay nhiều lớp vật liệu dệt kết hợp với lớp đệm bằng cách khâu hoặc cách khác, trừ hàng thêu thuộc nhóm 58.10**	CTH
Chương 59 - Các loại vải dệt đã được ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép lớp; các mặt hàng dệt thích hợp dùng trong công nghiệp		
59.01	**Vải dệt được tráng gôm hoặc hồ tinh bột, dùng để bọc ngoài bìa sách hoặc loại tương tự; vải can; vải canvas đã xử lý để vẽ; vải hồ cứng và các loại vải dệt đã được làm cứng tương tự để làm cốt mũ**	
5901.10	- Vải dệt được tráng gôm hoặc hồ tinh bột, dùng để bọc ngoài bìa sách hoặc các loại tương tự	CC
5901.90	- Loại khác:	CC
59.02	**Vải mành dùng làm lốp từ sợi có độ bền cao từ ni lông hoặc các polyamit khác, các polyeste hoặc tơ nhân tạo vit-cô**	
5902.10	- Từ ni lông hoặc các polyamit khác:	CC
5902.20	- Từ các polyeste:	CC
5902.90	- Loại khác:	CC
59.03	**Vải dệt đã được ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép với plastic, trừ các loại thuộc nhóm 59.02**	
5903.10	- Với poly(vinyl clorua):	CC
5903.20	- Với polyurethan	CC
5903.90	- Loại khác:	RVC 40% hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
59.04	**Vải sơn, đã hoặc chưa cắt thành hình; các loại trải sàn có một lớp tráng hoặc phủ gắn trên lớp bồi là vật liệu dệt, đã hoặc chưa cắt thành hình**	
5904.10	- Vải sơn	CC
5904.90	- Loại khác	CC
5905.00	**Các loại vải dệt phủ tường**	CC
59.06	**Vải dệt cao su hóa, trừ các loại thuộc nhóm 59.02**	
5906.10	- Băng dính có chiều rộng không quá 20 cm	RVC 40% hoặc CC
	- Loại khác:	
5906.91	- - Vải dệt kim hoặc vải móc	CC
5906.99	- - Loại khác:	CC
5907.00	**Các loại vải dệt được ngâm tẩm, tráng hoặc phủ bằng cách khác; vải canvas được vẽ làm phông cảnh cho rạp hát, phông trường quay hoặc loại tương tự**	CC
5908.00	**Các loại bấc dệt thoi, kết, tết hoặc dệt kim, dùng cho đèn, bếp dầu, bật lửa, nến hoặc loại tương tự; mạng đèn măng xông và các loại vải dệt kim hình ống dùng làm mạng đèn măng xông, đã hoặc chưa ngâm tẩm**	CC
5909.00	**Các loại ống dẫn dệt mềm và các loại ống dệt tương tự có lót hoặc không lót, bọc vỏ cứng hoặc có các phụ kiện từ vật liệu khác**	CC
5910.00	**Băng tải hoặc băng truyền hoặc băng đai, bằng vật liệu dệt, đã hoặc chưa ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép bằng plastic, hoặc gia cố bằng kim loại hoặc vật liệu khác**	RVC 40% hoặc CC
59.11	**Các sản phẩm và mặt hàng dệt, phục vụ cho mục đích kỹ thuật, đã nêu tại Chú giải 7 của Chương này**	
5911.10	- Vải dệt, phớt và vải dệt thoi lót phớt đã được tráng, phủ, hoặc ép bằng cao su, da thuộc hoặc vật liệu khác, loại sử dụng cho băng kim máy chải, và vải tương tự phục vụ cho mục đích kỹ thuật khác, kể cả vải khổ hẹp làm từ nhung được ngâm tẩm cao su, để bọc các lõi, trục dệt	CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
5911.20	- Vải dùng để rây sàng (bolting cloth), đã hoặc chưa hoàn thiện	CC
	- Vải dệt và phớt, được dệt liền hoặc kèm theo cơ cấu nối ráp, dùng cho máy sản xuất giấy hoặc các máy tương tự (ví dụ, để chế biến bột giấy hoặc xi măng amiăng):	
5911.31	- - Trọng lượng dưới 650 g/m2	CC
5911.32	- - Trọng lượng từ 650 g/m2 trở lên	CC
5911.40	- Vải lọc dùng trong ép dầu hoặc loại tương tự, kể cả loại làm từ tóc người	CC
5911.90	- Loại khác:	RVC 40% hoặc CC
Chương 60 - Các loại hàng dệt kim hoặc móc		
60.01	**Vải có tạo vòng lông, kể cả các loại vải "vòng lông dài" và vải khăn lông, dệt kim hoặc móc**	
6001.10	- Vải "vòng lông dài"	CC
	- Vải tạo vòng lông bằng dệt kim:	
6001.21	- - Từ bông	CC
6001.22	- - Từ xơ nhân tạo	CC
6001.29	- - Từ các loại vật liệu dệt khác	CC
	- Loại khác:	
6001.91	- - Từ bông	CC
6001.92	- - Từ xơ nhân tạo:	CC
6001.99	- - Từ các vật liệu dệt khác:	CC
60.02	**Vải dệt kim hoặc móc có khổ rộng không quá 30 cm, có tỷ trọng sợi đàn hồi hoặc sợi cao su từ 5% trở lên, trừ loại thuộc nhóm 60.01**	
6002.40	- Có tỷ trọng sợi đàn hồi từ 5% trở lên nhưng không có sợi cao su	CC
6002.90	- Loại khác	CC
60.03	**Vải dệt kim hoặc móc có khổ rộng không quá 30 cm, trừ loại thuộc nhóm 60.01 hoặc 60.02**	
6003.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	CC
6003.20	- Từ bông	CC
6003.30	- Từ các xơ tổng hợp	CC
6003.40	- Từ các xơ tái tạo	CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6003.90	- Loại khác	CC
60.04	**Vải dệt kim hoặc móc có khổ rộng hơn 30 cm, có tỷ trọng sợi đàn hồi hoặc sợi cao su từ 5% trở lên, trừ các loại thuộc nhóm 60.01**	
6004.10	- Có tỷ trọng sợi đàn hồi từ 5% trở lên nhưng không bao gồm sợi cao su:	CC
6004.90	- Loại khác	CC
60.05	**Vải dệt kim đan dọc (kể cả các loại làm trên máy dệt kim dệt dải trang trí), trừ loại thuộc các nhóm 60.01 đến 60.04**	
	- Từ bông:	
6005.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	CC
6005.22	- - Đã nhuộm	CC
6005.23	- - Từ các sợi có màu khác nhau	CC
6005.24	- - Đã in	CC
	- Từ xơ tổng hợp:	
6005.35	- - Các loại vải được chi tiết trong Chú giải phân nhóm 1 Chương này	CC
6005.36	- - Loại khác, chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	CC
6005.37	- - Loại khác, đã nhuộm:	CC
6005.38	- - Loại khác, từ các sợi có màu khác nhau:	CC
6005.39	- - Loại khác, đã in:	CC
	- Từ xơ tái tạo:	
6005.41	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	CC
6005.42	- - Đã nhuộm	CC
6005.43	- - Từ các sợi có màu khác nhau	CC
6005.44	- - Đã in	CC
6005.90	- Loại khác:	CC
60.06	**Vải dệt kim hoặc móc khác**	
6006.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	CC
	- Từ bông:	
6006.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	CC
6006.22	- - Đã nhuộm	CC
6006.23	- - Từ các sợi có màu khác nhau	CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6006.24	- - Đã in	CC
	- Từ xơ sợi tổng hợp:	
6006.31	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	CC
6006.32	- - Đã nhuộm:	CC
6006.33	- - Từ các sợi có màu khác nhau:	CC
6006.34	- - Đã in:	CC
	- Từ xơ tái tạo:	
6006.41	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	CC
6006.42	- - Đã nhuộm:	CC
6006.43	- - Từ các sợi có màu khác nhau:	CC
6006.44	- - Đã in:	CC
6006.90	- Loại khác	CC
Chương 61 - Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc		
61.01	**Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car- coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.03**	
6101.20	- Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6101.30	- Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6101.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
61.02	**Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car- coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ trùm (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.04**	
6102.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6102.20	- Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6102.30	- Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6102.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.03	**Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chẽn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc**	
6103.10	- Bộ com-lê	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Bộ quần áo đồng bộ:	
6103.22	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6103.23	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6103.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Áo jacket và áo blazer:	
6103.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6103.32	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6103.33	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6103.39	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chẽn và quần soóc:	
6103.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6103.42	- - Từ bông	RVC 40% hoặc CC
6103.43	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% hoặc CC
6103.49	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.04	**Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, váy liền thân (1), chân váy (skirt), chân váy dạng quần, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chẽn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc**	
	- Bộ com-lê:	
6104.13	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.19	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Bộ quần áo đồng bộ:	
6104.22	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.23	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Áo jacket và áo blazer:	
6104.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.32	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.33	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Váy liền thân (1):	
6104.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.42	- - Từ bông	RVC 40% hoặc CC
6104.43	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.44	- - Từ sợi tái tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6104.49	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Các loại chân váy (skirt) và chân váy dạng quần:	
6104.51	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.52	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.53	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.59	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Các loại quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chẽn và quần soóc:	
6104.61	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6104.62	- - Từ bông	RVC 40% hoặc CC
6104.63	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% hoặc CC
6104.69	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.05	**Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc**	
6105.10	- Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6105.20	- Từ sợi nhân tạo:	RVC 40% hoặc CC
6105.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.06	**Áo blouse, sơ mi và sơ mi cách điệu (shirt- blouse), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc**	
6106.10	- Từ bông	RVC 40% hoặc CC
6106.20	- Từ sợi nhân tạo	RVC 40% hoặc CC
6106.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
61.07	**Quần lót, quần sịp, áo ngủ, bộ pyjama, áo choàng tắm, áo choàng dài mặc trong nhà và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc**	
	- Quần lót và quần sịp:	
6107.11	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6107.12	- - Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6107.19	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Các loại áo ngủ và bộ pyjama:	
6107.21	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6107.22	- - Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6107.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Loại khác:	
6107.91	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6107.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.08	**Váy lót, váy lót bồng (petticoats), quần xi líp, quần đùi bó, váy ngủ, bộ pyjama, áo ngủ của phụ nữ bằng vải mỏng và trong suốt (negligees), áo choàng tắm, áo choàng dài mặc trong nhà và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc**	
	- Váy lót và váy lót bồng (petticoats):	
6108.11	- - Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6108.19	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Quần xi líp và quần đùi bó:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6108.21	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6108.22	- - Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6108.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Váy ngủ và bộ pyjama:	
6108.31	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6108.32	- - Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6108.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Loại khác:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6108.91	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6108.92	- - Từ sợi nhân tạo	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6108.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.09	**Áo phông, áo ba lỗ (singlet) và các loại áo lót khác, dệt kim hoặc móc**	
6109.10	- Từ bông:	RVC 40% hoặc CC
6109.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% hoặc CC
61.10	**Áo bó, áo chui đầu, áo cardigan, gi-lê và các mặt hàng tương tự, dệt kim hoặc móc**	
	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	
6110.11	- - Từ lông cừu	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6110.12	- - Từ lông dê Ca-sơ-mia	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6110.19	- - Loại khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6110.20	- Từ bông	RVC 40% hoặc CC
6110.30	- Từ sợi nhân tạo	RVC 40% hoặc CC
6110.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% hoặc CC
61.11	**Quần áo và hàng may mặc phụ trợ dùng cho trẻ em, dệt kim hoặc móc**	
6111.20	- Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6111.30	- Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6111.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.12	**Bộ quần áo thể thao, bộ quần áo trượt tuyết và bộ quần áo bơi, dệt kim hoặc móc**	
	- Bộ quần áo thể thao:	
6112.11	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6112.12	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6112.19	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6112.20	- Bộ quần áo trượt tuyết	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Quần áo bơi cho nam giới hoặc trẻ em trai:	
6112.31	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6112.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Quần áo bơi cho phụ nữ hoặc trẻ em gái:	
6112.41	- - Từ sợi tổng hợp:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6112.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6113.00	**Quần áo được may từ các loại vải dệt kim hoặc móc thuộc nhóm 59.03, 59.06 hoặc 59.07**	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.14	**Các loại quần áo khác, dệt kim hoặc móc**	
6114.20	- Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6114.30	- Từ sợi nhân tạo:	RVC 40% hoặc CC
6114.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.15	**Quần tất, quần nịt, bít tất dài (trên đầu gối), bít tất ngắn và các loại hàng bít tất dệt kim khác, kể cả nịt chân (ví dụ, dùng cho người giãn tĩnh mạch) và giày, dép không đế, dệt kim hoặc móc**	
6115.10	- Nịt chân (ví dụ, dùng cho người giãn tĩnh mạch):	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Quần tất và quần nịt khác:	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6115.21	- - Từ sợi tổng hợp, có độ mảnh sợi đơn dưới 67 decitex	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6115.22	- - Từ sợi tổng hợp, có độ mảnh sợi đơn từ 67 decitex trở lên	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6115.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6115.30	- Tất dài đến đầu gối hoặc trên đầu gối dùng cho phụ nữ, có độ mảnh mỗi sợi đơn dưới 67 decitex:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Loại khác:	
6115.94	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6115.95	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
6115.96	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6115.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.16	**Găng tay, găng tay hở ngón và găng tay bao, dệt kim hoặc móc**	
6116.10	- Được ngâm tẩm, tráng hoặc phủ với plastic hoặc cao su:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
	- Loại khác:	
6116.91	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6116.92	- - Từ bông	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6116.93	- - Từ sợi tổng hợp	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Quy tắc cụ thể mặt hàng
		tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6116.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
61.17	**Hàng phụ kiện may mặc đã hoàn chỉnh khác, dệt kim hoặc móc; các chi tiết dệt kim hoặc móc của quần áo hoặc của hàng may mặc phụ trợ**	
6117.10	- Khăn choàng, khăn quàng cổ, khăn choàng rộng đội đầu, khăn choàng vai, mạng che mặt và các loại tương tự:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6117.80	- Các phụ kiện may mặc khác:	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC
6117.90	- Các chi tiết	RVC 40% với điều kiện sản phẩm được cắt hoặc kết thành hình và ráp tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên hoặc CC

(Xem tiếp Công báo số 1091 + 1092)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng